

SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN VÀO CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI TRONG XÂY DỰNG KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG

ThS. Lê Thị Phụng
Viện Nghiên cứu Văn hóa

Tóm tắt: Không gian nông thôn trong xây dựng nông thôn mới là vấn đề được quan tâm ngay từ khi bộ chỉ tiêu cho chương trình nông thôn mới được xây dựng với mục tiêu hiện đại hóa nông thôn. Với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, bộ mặt nông thôn đã có những đổi thay đáng kể. Tuy nhiên, để có được những thay đổi đó, nhiều cuộc thương thảo đã diễn ra giữa các bên tham gia xây dựng nông thôn mới. Tìm hiểu sự tham gia của người dân vào xây dựng không gian công cộng ở làng Nhuế, xã Kim Chung, tác giả bài viết này đã vận dụng thuyết chính trị hàng ngày và thuyết sự lựa chọn hợp lý để lý giải động cơ hành động của người dân, qua đó thấy được quan điểm của họ đối với việc xây dựng không gian công cộng trong chương trình xây dựng nông thôn mới đang thực hiện trên cả nước ta hiện nay.

Từ khóa: Nông thôn mới, không gian cộng đồng, sự tham gia của người dân.

Ngày nhận bài: 3/1/2019; ngày gửi phản biện: 2/7/2019; ngày duyệt đăng: 7/8/2019

Đặt vấn đề

Hội nghị lần thứ VII của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ra Nghị quyết 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn với mục tiêu tổng quát là nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân, xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, trong đó xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm. Cơ sở hạ tầng được đề cập đến ngay từ những tiêu chí đầu tiên cho thấy tầm quan trọng của chúng đối với công cuộc hiện đại hóa nông thôn.

Ở xã Kim Chung (Đông Anh, Hà Nội), chương trình này được triển khai từ năm 2011 tại cả ba làng trong xã là làng Bàu, làng Nhuế và làng Hậu Dưỡng. Đến đầu năm 2015, địa phương được công nhận là xã nông thôn mới khi mà bộ mặt nông thôn nơi đây có nhiều khởi sắc. Hệ thống điện - đường - trường - trạm - chợ được đầu tư nâng cấp, đời sống kinh tế - xã hội, việc làm của người dân được quan tâm và có những chuyển biến. Song, để đạt được những kết quả đó, quá trình xây dựng nông thôn mới cũng nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp.

1. Cơ sở lý luận

Không gian nông thôn hay không gian làng từ sớm đã được nhiều học giả trên thế giới đề tâm nghiên cứu và phân chia thành các loại không gian khác nhau. Nó được coi là *“một khoảng không gian gần gũi thiên nhiên với các điểm dân cư và cảnh quan mang đặc thù của sản xuất nông và lâm nghiệp, có mật độ thấp về dân số và xây dựng, mức quy tụ thấp các điểm dân cư và có mật độ cao về quan hệ con người”* (Magel, 2013, dẫn theo Nguyễn Trung Dũng, 2015, tr. 94). Trong khi đó, Nguyễn Tùng (2002) khi nghiên cứu về không gian làng ở đồng bằng sông Hồng cho rằng, tổ chức không gian làng bao gồm các xứ và xứ đồng, không gian cư trú và không gian sản xuất. Trong khi đó, Oliver Tessier (2002) lại cho rằng, không có sự phân cách rạch ròi ranh giới giữa không gian sản xuất và không gian cư trú ở nông thôn khi ông nghiên cứu ở làng Hay, tỉnh Phú Thọ. Kế thừa và phát triển ý tưởng của Nguyễn Tùng, Nguyễn Văn Sửu và Chu Thu Hường (2015) đã phân không gian nông thôn thành 5 loại: không gian cư trú, không gian kiến trúc, không gian sản xuất, không gian thiêng và không gian hành chính. Theo Nguyễn Công Thảo (2011, 2013), không gian nông thôn bao gồm 4 hình thái: không gian sản xuất, không gian cư trú, không gian sinh hoạt cộng đồng và không gian tâm linh. Có thể thấy, phần lớn các cách phân chia không gian nông thôn đều tương đối thống nhất.

Đối với khái niệm “không gian công cộng”, tùy vào cách tiếp cận, có nhiều cách hiểu khác nhau. Michael DiGregorio cho rằng, không gian công cộng là không gian do nhà nước quản lý, bao gồm rất nhiều không gian như đường phố, vỉa hè, bến sông, bờ đê, quảng trường, các công trình công cộng, sân đình, chùa, siêu thị,... Tóm lại, không gian công cộng dựa trên định nghĩa phổ biến, được áp dụng cho bất kỳ một không gian nào mà người dân có thể tụ họp (M. DiGregorio, 2012). Còn theo Lisa Drummond: *“Những không gian công cộng rất trái ngược, chúng rất đa dạng tùy vào từng thời điểm khác nhau hay không gian khác nhau. Các nguyên tắc sử dụng không gian công cộng và cách cư xử “ở nơi công cộng” cũng rất khác nhau [...] Nghĩ theo một cách đơn giản nhất, theo lý thuyết thì không gian công cộng là những nơi mà tất cả các thành viên của xã hội đến [...] Tất cả những không gian công cộng đều có một đặc điểm chung giống nhau đó là những nơi mà mọi người gặp nhau một cách tình cờ hay có chủ đích, hay chỉ là lướt qua nhau”* (Drummond, 2007, tr. 37). Theo Đặng Thị Vân Chi (2017), không gian công cộng chính là không gian phục vụ chung cho nhiều người, cho tập thể, là nơi mà mọi người có thể đến giao lưu và gặp gỡ nhau. Các không gian công cộng là khu vực hiệu quả nhất trong việc tạo nên những giao tiếp xã hội, là một phần không thể thiếu của cuộc sống, nó thúc đẩy mối quan hệ giữa con người với nhau và ảnh hưởng tới các hành vi xã hội của con người. Cũng nghiên cứu về không gian công cộng ở nông thôn, Ngô Thị Chang (2016) cho rằng, có 11 loại hình không gian công cộng tồn tại ở làng quê, gồm: đình; chùa; chợ; văn từ, văn chỉ; đền, am, miếu, điện; công quán, điểm sở; giếng làng, ao làng; cổng làng; hệ thống đường làng; nghĩa trang làng; xứ đồng.

Tìm hiểu không gian công cộng ở làng Nhuế trong chương trình xây dựng nông thôn mới, trong bài viết này, tác giả tập trung mô tả quá trình xây dựng các không gian với sự tác

động của chương trình nông thôn mới để thấy được những đổi thay của một bộ phận không gian nông thôn, cũng như sự tham gia của người dân nơi đây vào quá trình xây dựng nông thôn mới trên cơ sở vận dụng thuyết chính trị hàng ngày và thuyết sự lựa chọn hợp lý.

Lý thuyết chính trị hàng ngày được Kerkvliet xây dựng khi ông nghiên cứu về quan hệ giai cấp trong xã hội nông thôn ở Philippines và công cuộc đổi mới ở Việt Nam. Kerkvliet cho rằng, có ba loại chính trị bao gồm: chính trị hàng ngày, chính trị chính thống và chính trị vận động. *“Chính trị chính thống liên quan tới chính quyền trong các tổ chức hoạch định, thực hiện, điều chỉnh, tranh luận và né tránh các chính sách liên quan đến phân bổ nguồn lực”* (Kerkvliet, 2009, tr. 231). *“Chính trị vận động liên quan đến các nỗ lực chỉ đạo và phối hợp để ủng hộ, chỉ trích và phản đối người cầm quyền và chương trình của họ”* (Kerkvliet, 2009, tr. 232). Trong khi đó, chính trị hàng ngày *“Liên quan đến việc mọi người chấp nhận, tuân thủ, điều chỉnh và tranh cãi về các chuẩn mực và luật lệ liên quan đến quyền hạn, sản xuất hay phân bổ các nguồn lực và thực hiện điều này với hành động và sự biểu lộ một cách lặng lẽ, chậm chạp, tinh vi, song hiếm khi có tổ chức hoặc có sự chỉ đạo. Điểm khác biệt cơ bản giữa chính trị hàng ngày với chính trị chính thống và chính trị vận động là nó ít hoặc không có tổ chức, mà thường là các hành vi riêng lẻ và tránh sự chú ý và được thực hiện bởi những người không xem hành động của mình là có tính chính trị. Nó có thể xảy ra trong các tổ chức, nhưng chính trị hàng ngày không được tổ chức”* (Kerkvliet, 2009, tr. 232). Kerkvliet đã chỉ ra 4 hình thức của chính trị hàng ngày: sự ủng hộ, sự phục tùng, sự điều chỉnh và lảng tránh, sự phản kháng.

Thuyết sự lựa chọn duy lý coi hành vi của con người bao giờ cũng hướng tới việc tối đa hóa lợi ích của bản thân, giảm thiểu chi phí và quan tâm đến xác suất thành công của những hành động khác nhau. Tiền đề của thuyết lựa chọn duy lý là: 1) Những chủ thể hành động bị chi phối bởi sự tối đa hóa lợi ích cá nhân, không bị cản trở bởi những yếu tố khác và những quy tắc xã hội, 2) Các chủ thể hành động không tình cảm, không phi lý, không bốc đồng và không có thói quen trong chọn lựa mà họ luôn hành động một cách duy lý (dẫn theo Ngô Thị Phương Lan, 2010, tr. 25). Nghiên cứu về nông dân Việt Nam, Samuel Popkin trong công trình *The rational peasant: the political economy of rural society in Vietnam* (1979) cho rằng, nông dân Việt Nam là những người luôn nắm bắt cơ hội, chấp nhận rủi ro và *“luôn quan tâm sự sinh tồn của họ”* (Popkin, 1979, tr. 29). Nông dân là những cá nhân tư lợi, họ *“thường sẵn sàng đánh cược vào các cải tiến khi vị trí của họ được đảm bảo không bị thất bại và khi thành công có thể cải thiện vị trí của họ một cách có thể đo lường được”* (Popkin, 1979, tr. 21). Vận dụng thuyết này, bài viết cố gắng giải thích tại sao người dân lại ủng hộ việc xây dựng không gian công cộng, song cũng có những hành động không đồng thuận với một số điều mà chính quyền địa phương mong muốn.

2. Sự ủng hộ và không đồng thuận của người dân trong xây dựng không gian công cộng

Phương thức tiến hành xây dựng nông thôn mới được xác định là nhà nước và nhân dân cùng làm: *“Chương trình phát triển kinh tế - xã hội toàn diện ở nông thôn, do nhân dân*

trong xã làm chủ, phát huy cao nhất nội lực, các nguồn lực xã hội với sự hỗ trợ của Nhà nước” (Trương Tấn Sang, 2012). Trong đó, người dân được xác định là chủ thể có vai trò quyết định, các cấp chính quyền có vai trò hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện chương trình: *“Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng và thực hiện Chương trình, các nội dung cụ thể của Chương trình trên địa bàn phải được nhân dân địa phương dân chủ bàn bạc, quyết định; Dựa vào nội lực của cộng đồng là chính với sự hỗ trợ, giúp đỡ của chính quyền các cấp”* (Trương Tấn Sang, 2012). Ở làng Nhuế, việc xây dựng không gian công cộng, cụ thể là hệ thống đường giao thông và sân thể thao nhìn chung khá thuận lợi. Song, đối với từng hạng mục mà người dân lại thể hiện sự ủng hộ hay không đồng tình. Năm 2010, cả làng chỉ có 3,5km trên tổng số 17km đường làng được cứng hóa do dân các ngõ, xóm tự vận động đóng góp xây dựng. Năm 2012, thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới, cơ sở hạ tầng ở làng Nhuế và các làng khác trong xã được quan tâm đầu tư và đã có những đổi thay đáng kể. Việc này nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ phía nhân dân, đặc biệt là khi đề án xây dựng nông thôn mới lại nhấn mạnh vai trò chủ thể của người dân.

Hệ thống đường giao thông ở làng Nhuế chủ yếu là đường liên thôn, liên xóm và chỉ có 1,5km đường liên xã chạy qua làng, nối các xã Kim Chung, Kim Nỗ với đường cao tốc Bắc Thăng Long. Việc xây dựng các tuyến đường liên thôn, liên xóm nhìn chung khá thuận lợi. Hệ thống đường giao thông của làng được hình thành từ xưa với cấu trúc xương cá, từ đường lớn đi vào ngõ nhỏ. Từ cuối năm 2011, với sự vận động của các cấp chính quyền, chủ yếu là xã và thôn, dân các xóm tự vận động phát quang, xây dựng và mở rộng ngõ xóm mình. Vốn xây dựng những con đường này hoàn toàn là dân tự đóng góp. Với sự đóng góp tự nguyện đó, chỉ sau hai năm, đến cuối năm 2013, hầu hết các ngõ nhỏ đã được cứng hóa, đổ bê tông và xây lại hệ thống thoát nước. Tương tự như xây dựng các ngõ nhỏ, việc xây dựng các tuyến đường liên thôn diễn ra khá suôn sẻ. Trên địa bàn làng Nhuế có hai tuyến đường liên thôn nối làng Nhuế với làng Bầu cùng xã. Đây vốn là những con đường đất nhỏ hẹp chạy qua cánh đồng của hai làng có tổng chiều dài khoảng 2km. Trước kia, việc đi lại giữa hai làng này tuy không khó khăn nhưng cũng khá bất tiện khi thời tiết không thuận lợi. Khác với việc xây dựng các ngõ nhỏ do dân làng tự đóng góp và bỏ công xây dựng, các tuyến đường liên thôn do Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư và mời các đơn vị thi công thực hiện. Để mở rộng hai tuyến đường này, xã vận động các hộ gia đình ở cả hai làng có ruộng liền kề với đường hiến đất. Do diện tích đất hiến không nhiều nên họ rất sẵn sàng: *“Gia đình tôi luôn ủng hộ chủ trương mở rộng con đường này để đi lại cho thuận tiện. Không chỉ hiến đất, nhà tôi còn hiến cả ngày công lao động, sửa sang lại chân đường”* (ông H., 47 tuổi). Trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã nói riêng và quy hoạch phát triển đô thị nói chung, xã Kim Chung được tách làm hai xã nằm về hai phía của đường cao tốc Bắc Thăng Long - Nội Bài. Trong đó, làng Nhuế và một phần làng Bầu sẽ trở thành một xã mới. Để thực hiện quy hoạch này, xã dự định xây dựng trụ sở ủy ban và các trường mầm non, tiểu học ở khu đất bãi đang cho xưởng mua bán sửa chữa ô tô Hoàng Sa thuê và làm một con đường rộng 4 mét chạy qua cánh đồng làng Nhuế, nối khu trung tâm xã với hai làng. Do phải làm mới hoàn

toàn nên con đường này chiếm một diện tích đất nông nghiệp khá lớn. Có những hộ gia đình sẽ mất cả sào đất nếu con đường được xây dựng. Trong cơ chế huy động vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới của cả nước nói chung và của huyện Đông Anh nói riêng, đối với những tuyến đường liên thôn, liên xã, địa phương phải chủ động nguồn vốn cùng với sự đóng góp của các doanh nghiệp và người dân. Trong khi các doanh nghiệp được vận động đóng góp kinh phí, thì người dân ngoài khả năng đóng góp bằng tiền họ chủ yếu được vận động đóng góp bằng giá trị đất để tạo mặt bằng xây dựng. Đất được đóng góp là đất do người dân tự nguyện hiến, không sử dụng ngân sách để mua hoặc bồi thường cây cối, hoa màu trên đất. Đối với người nông dân, việc hiến một vài mét như xây dựng đường liên thôn nói trên là hoàn toàn có thể, nhưng việc hiến một diện tích lớn đất nông nghiệp thì có lẽ còn khó khăn, nhất là đối với khu vực ngoại thành Hà Nội, nơi mà giá đất ngày càng đắt đỏ: *“Đối với nhiều hộ gia đình nông dân, đất nông nghiệp có ý nghĩa quan trọng vì nó là tư liệu sản xuất đảm bảo sự sinh tồn cho gia đình họ [...] đồng thời là một dạng tài sản có giá trị [...] Hơn nữa, giá trị kinh tế, chính trị và xã hội của đất tăng lên khi nó trở nên khan hiếm hoặc khi không có nguồn sinh kế khác thay thế”* (Nguyễn Văn Sửu, 2010, tr. 82).

Sự ủng hộ của người dân đối với các quyết định của chính quyền đôi khi cũng kèm theo những điều kiện nhất định. Đối với tuyến đường liên xã, tuy chỉ có 1,5km chạy qua làng, nhưng việc xây dựng con đường này mất khá nhiều thời gian. Đoạn đường này chạy từ xã Kim Nỗ qua làng, nối các địa phương này với đường cao tốc Bắc Thăng Long - Nội Bài và các làng, xã khác ở bên kia đường cao tốc, trong đó khoảng một nửa tuyến đường chạy qua cánh đồng và phần còn lại chạy qua khu dân cư. Trải qua nhiều lần trùng tu, từ một con đường đất có bề rộng 3 mét vào những năm 1990, đến 2006 - 2007 đoạn đường này được mở rộng sang hai bên, và đến năm 2012 được sự đầu tư của Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh tuyến đường này lại tiếp tục được nâng cấp, mở rộng đến 5 mét. Việc mở rộng con đường này trên đoạn chạy qua cánh đồng rất thuận lợi vì hai bên đường là hai tuyến mương phục vụ tưới tiêu nước cho cánh đồng của làng Nhuế và làng Bắc (xã Kim Nỗ), khi mở rộng thì chỉ cần thu hẹp hai tuyến mương lại. Khác với các tuyến đường liên thôn chỉ cần người dân hiến đất nông nghiệp, đoạn đường chạy qua khu dân cư làng Nhuế vốn được coi là “nút thắt cổ chai” thì việc mở rộng lại rất khó khăn do phải vận động người dân hiến đất thổ cư. Ban đầu, địa phương dự định mở rộng đoạn đường về hai phía nhưng sau một thời gian vận động không có kết quả, chính quyền cấp huyện và cấp xã quyết định chỉ mở rộng về một phía và phải có phương án bồi thường. Sau gần một năm vận động, mười một hộ dân nằm về phía nam của tuyến đường mới đồng ý giao đất với phương án bồi thường mà huyện đề ra là: một mét vuông đất được hiến sẽ được bồi thường gấp đôi. Mức giá này được chính quyền các cấp xã, huyện cùng người dân thỏa thuận dựa trên giá đất thổ cư tại địa phương. Theo biên bản họp của thôn ngày 20/3/2012, kể từ khi bắt đầu triển khai vận động nhân dân từ nửa cuối năm 2011, đến lúc này nhân dân mới đồng ý giao đất để làm đường.

Bên cạnh đó, sự khó khăn trong việc giải tỏa đoạn đường này còn bắt nguồn từ một sự kiện khác cũng liên quan đến việc làm đường. Với kinh phí có hạn, mặc dù được triển khai trên diện rộng nhưng trong quá trình thực hiện, chương trình mới chỉ tập trung ở một số địa bàn cụ thể. Ở làng Nhuế, với kinh phí được cấp cho xây dựng nông thôn trong giai đoạn 2011-2014, làng chỉ tập trung vào xây dựng hệ thống đường liên thôn, liên xã và đường liên xóm ở xóm Giữa. Từ xóm Giữa đi sang các xóm khác có hai tuyến đường liên xóm dài khoảng hơn 1km và được chương trình đầu tư toàn bộ kinh phí, dân chỉ góp ngày công sửa sang lại đoạn qua cổng nhà mình. Như vậy, so với các xóm khác, xóm này được ưu tiên hơn một chút. Sự không đồng đều trong quá trình thực hiện như vậy đã nảy sinh ra những mâu thuẫn ngay trong nhân dân các xóm, vì ở các xóm khác người dân được vận động đóng góp trong khi xóm này lại được đầu tư 100%. Sự không đồng đều, không khéo léo trong việc phân chia kinh phí cho các xóm đã khiến cho cán bộ thôn phải mất nhiều thời gian để vận động nhân dân đóng góp vào xây dựng đoạn đường liên xã.

Như vậy, sự ủng hộ của người dân đối với những chủ trương của chính quyền về xây dựng hệ thống giao thông ở nông thôn cũng chỉ trong một giới hạn nhất định và tùy vào hạng mục công trình. Những công trình gắn bó trực tiếp đến cuộc sống hàng ngày của người dân thì dễ dàng nhận được sự đóng góp. Trái lại, đối với những công trình ít gắn bó hơn, hoặc phải chia sẻ với cộng đồng làng khác hay phải hy sinh lợi ích lớn, thì sự đóng góp còn dè dặt, hạn chế. Điều này cũng đã được ghi nhận ở một nghiên cứu khác (Lê Thị Thanh Hương, 2015).

Đối với việc xây dựng nông thôn mới ở Kim Chung cũng như nhiều địa phương khác trên cả nước, khái niệm “ủng hộ” có lẽ nên mở rộng hàm nghĩa của nó bởi sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng nói riêng và đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của nông thôn mới nói chung, không chỉ dựa trên quan hệ phụ thuộc giữa người dân và chính quyền, mà rộng hơn đó là sự hợp tác - người dân góp công, chính quyền rót vốn: *“chúng tôi mỗi nhà mất vài mét đất ruộng nhưng đổi lại có con đường to thế này thì dân đi lại cũng thấy thoải mái”* (bà N., 45 tuổi). Điều này có ý nghĩa đối với sự phát triển của cả cộng đồng: *“bây giờ đường làng ngõ xóm nhà ai cũng sạch sẽ rồi, trẻ con đi học từ nhà đến trường, sang cả bên Hà Nội cũng chả ngại nữa, toàn đường đẹp dễ đi. Buổi tối thì ra đường đi thể dục hay đi chơi, hóng mát cũng đông lắm, vì điện sáng mà”* (bà N., 45 tuổi). Dù mất nhiều thời gian vận động và chính quyền phải hứa hẹn đền bù nhưng việc 11 gia đình ở làng Nhuế tán thành giao đất để mở rộng con đường liên xã chạy qua làng cho thấy lợi ích của cộng đồng được đề cao. Sự ủng hộ, tán thành ở đây dựa trên nền tảng là sự hợp tác hơn là sự phụ thuộc. Người dân giao đất của họ để chính quyền xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho sự phát triển của cộng đồng và nhờ đó họ cũng được hưởng lợi. Hoặc là việc người dân tự nguyện hiến đất ruộng của mình để mở rộng đường liên thôn cũng cho thấy sự đồng tình của người dân đối với quyết định của chính quyền hoàn toàn là dựa trên sự hợp tác. Chỉ bằng việc mất một số diện tích đất canh tác nhỏ, họ và cả cộng đồng của mình được hưởng những tuyến đường rộng và kiên cố, đi lại thuận tiện.

Như Kerkvliet đã chỉ ra, sự ủng hộ có thể luôn đi kèm với sự không đồng tình: “*phản kháng hàng ngày và sự phục tùng cũng như sự ủng hộ hàng ngày không loại trừ lẫn nhau. Người nông dân và những người ở tầng lớp dưới khác thực hiện cả hai, dù ở những thời điểm khác nhau hay ở cùng một thời điểm*” (Kerkvliet, 2009, tr. 236). Thực tế từ việc mở rộng tuyến đường liên xã ở làng Nhuế cho thấy, bên cạnh việc hiến đất ủng hộ làm đường, người dân nơi đây cũng có những hành động không đồng tình với quyết định của chính quyền khi thu hồi đất thổ cư của họ. Theo Kerkvliet: “*Phản kháng liên quan đến những gì mà người dân làm cho thấy sự thiếu tin cậy, giận dữ, phản nộ hoặc phản đối và những gì mà họ coi là những đòi hỏi bất công, không hợp pháp, không công bằng đối với họ từ phía những người ở các vị trí, tầng lớp, thể chế cao hơn và có quyền lực hơn. Nói một cách tích cực thì thông qua phản kháng của mình, những người ở tầng lớp dưới đấu tranh nhằm khẳng định những yêu cầu của họ đối với những gì mà họ tin là họ có quyền dựa trên những giá trị và quyền được thừa nhận bởi số đông giống họ*” (Kerkvliet, 2009, tr. 233). Với thỏa thuận của huyện là mỗi một mét vuông đất hiến sẽ được bồi thường gấp đôi, người dân đồng ý hiến đất. Đối với người nông dân, đất đai là tài sản có giá trị lớn. Nếu như cách đây khoảng chục năm, đất thổ cư trong làng chỉ có giá 6-8 triệu/m², các khu đất liền kề đường liên xã hoặc những nơi có dịch vụ phát triển thì cũng chỉ 10-12 triệu/m². Ở thời điểm hiện tại, những lô đất mặt đường như vậy có giá từ 40-50 triệu/m². Đối với những gia đình đã hiến đất cho con đường này, diện tích đất bị mất đi tương đương với một số tiền lớn. Đến nay, sau 6 năm hoàn thành tuyến đường, thỏa thuận bồi thường này vẫn chưa được thực hiện và 11 hộ dân này được người địa phương gọi một cách hài hước là “mười một con lợn con”. Sự chậm trễ trong việc thực hiện thỏa thuận đã khiến cho các hộ này nhiều lần gửi đơn kiến nghị, khiếu nại lên chính quyền cấp xã và huyện nhưng chưa được giải quyết. Với phương châm xây dựng nông thôn mới là Nhà nước và nhân dân cùng làm, chính quyền địa phương cũng nhiều lần vận động nhân dân hiến đất, nhưng người dân cho rằng họ chỉ sẵn sàng hiến đất nông nghiệp, còn đất thổ cư thì phải được bồi thường. Đỉnh điểm của mâu thuẫn này là năm 2017, 11 hộ dân đã tập trung về UBND xã để đòi quyền lợi sau nhiều lần kiến nghị, khiếu nại.

Sự không đồng tình có thể đến từ một tập thể hoặc cũng có thể được thực hiện bởi một cá nhân. Một trong những sự việc tiêu biểu cho sự không đồng tình của người dân với các quyết định của chính quyền là việc thuê và cho thuê khu ao cá Bắc Hồ của làng. Đây là khu vườn cây bao gồm diện tích mặt nước có diện tích khoảng gần 1,5ha thuộc xóm Chùa nằm cạnh đường liên thôn và liên xã, trước mặt nhà văn hóa thôn. Năm 2004, với nhu cầu thuê đất để chăn nuôi, sản xuất, gia đình ông B. là người trong thôn đã làm đơn và được xã cho thuê với thời hạn 5 năm. Sau đó, ông B. nhượng quyền khai thác cho ông T. ở xã Kim Nỗ. Năm 2012, khi tuyến đường liên thôn và liên xã được mở rộng, nâng cấp, chính quyền và nhân dân thôn Nhuế muốn mở rộng nhà văn hóa, đồng thời quy hoạch khu đất và ao cá này trở thành khu vui chơi công cộng của làng. Tuy nhiên, khi yêu cầu ông T. giao mặt bằng, cả chính quyền thôn và nhân dân mới được biết khu đất đã được ông T. thuê trong 50 năm. Đáng nói là xã và huyện đều không có khả năng cấp phép cho thuê đất với thời gian dài như

vậy. Chính quyền xã và người dân làng Nhuế đã tổ chức nhiều cuộc gặp với ông T. để bàn về khu đất này nhưng đều không đạt được thỏa thuận. Theo đó, ông T. cho rằng khu đất này ông đã được thành phố cấp phép thuê, nếu địa phương muốn ông bàn giao đất thì phải bồi thường hợp đồng cho ông. Trong khi đó, chính quyền và nhân dân địa phương cho rằng ông T. “đi cửa sau” để được cấp phép nên họ kiến nghị lên huyện. Trước tình hình đó, tháng 4 năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện có quyết định số 02 yêu cầu ông T. giao trả đất cho nhân dân làng Nhuế, nhưng cho đến nay quyết định này chưa được thực hiện. Mâu thuẫn giữa cá nhân ông T. và chính quyền cùng nhân dân làng Nhuế ngày càng gay gắt khi mỗi bên đều cho rằng mình có quyền đối với khu đất này. Chính vì thế, ông T. giữ đất nhưng cũng không chăn nuôi, sản xuất được, vì một mặt người dân sở tại phản đối việc ông làm VAC - nuôi lợn, trồng cây, thả cá trong khu vực này, mặt khác chính quyền xã cũng ngừng cấp điện nhằm buộc ông phải giao đất. Mới đây nhất, theo chủ trương chung về việc xây dựng không gian công cộng, huyện Đông Anh đầu tư cho xây kè các ao hồ và lát vỉa hè những tuyến đường giao thông chính trên địa bàn huyện, đồng thời huyện có công văn trực tiếp gửi cho gia đình ông T. yêu cầu mở cổng để nhân viên môi trường đến kè ao. Tuy nhiên, ông T. phản đối và không hợp tác.

Trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới ở Kim Chung, mỗi thôn/làng có một nhà văn hóa và mỗi xóm có một sân thể thao. Làng Nhuế có 3 xóm: xóm Đông, xóm Chùa và xóm Giữa nhưng mới xây dựng được một sân thể thao của xóm Giữa; xóm Chùa sử dụng chung sân thể thao với nhà văn hóa thôn và khu vui chơi sẽ xây dựng như đã trình bày ở trên; còn sân thể thao của xóm Đông dự định xây dựng trên khu đất trống vốn là ao của hợp tác xã được lấp lại. Việc xây dựng sân thể thao của xóm Giữa khá thuận lợi, một phần vì nó được xây trên khu đất vốn là ao làng lấp lại và không phải vận động hiến đất, một phần là nhờ sự vào cuộc của đoàn thanh niên trong thôn nên dân làng rất ủng hộ. Tuy nhiên, quá trình xây dựng sân thể thao ở xóm Đông cho đến nay đã mất khá nhiều thời gian cho việc giải phóng mặt bằng. Đây là khu đất ao của xóm từ xưa, theo thời gian ao không có chức năng cấp nước nữa và từ những năm 1990 đến nay đã bị những hộ dân sống xung quanh lấn chiếm dần. Năm 2011, diện tích ao bị thu hẹp đáng kể nên thôn cho lấp ao để xây dựng khu vui chơi cho cả xóm và vận động những hộ gia đình xung quanh trả lại phần đất đã lấn chiếm, nhưng cũng giống như những hộ ở ngoài mặt đường, các hộ này cho rằng họ đã sử dụng phần đất này mấy chục năm nay và nếu trả lại thì phải có bồi thường. Trong khi đó, nguồn quỹ của thôn/làng không có nên việc vận động trả lại đất này khá khó khăn.

Kết luận

Xây dựng nông thôn mới nói chung và xây dựng không gian nông thôn, trong đó có không gian công cộng nói riêng là một quá trình “đa thanh”, có sự tham gia của nhiều bên: chính quyền, người dân, doanh nghiệp,... Quá trình này luôn đi kèm với sự ủng hộ là chính và một phần chưa nhận được sự đồng thuận của người dân. Sự ủng hộ hay không có liên quan đến lợi ích mà người dân được hưởng hoặc những gì mà họ cần đóng góp hay bị mất đi. Đối với những công trình công cộng mà người dân không phải hiến/giao đất, hoặc hiến

một số diện tích đất nông nghiệp ít giá trị thì họ sẵn sàng ủng hộ, nhưng với những tài sản có giá trị hơn như đất thổ cư hoặc một diện tích lớn đất nông nghiệp thì họ lại có động thái yêu cầu bồi thường thiệt hại. Điều này chứng tỏ quá trình thực hiện chủ trương cần phải có phương pháp triển khai hợp lý. Bên cạnh việc đạt được những mục tiêu đề ra, chính quyền địa phương cần quan tâm đến lợi ích và đảm bảo quyền lợi của người dân để đảm bảo tránh xung đột.

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Thị Chang (2016), “Không gian công trong làng Việt truyền thống (Nghiên cứu trường hợp làng Ngọc Than, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, Hà Nội)”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, Số 388, tr. 9-11.
2. Đặng Thị Vân Chi (2017), “Từ đình làng tới nhà văn hóa: sự biến đổi của không gian sinh hoạt cộng đồng nông thôn”, trong: *Nghiên cứu và giảng dạy Việt Nam học*, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
3. DiGregorio, Michael (2012), “Không gian công cộng và thành phố của tập đoàn”, trên trang <http://ashui.com> (truy cập ngày 22 tháng 9 năm 2018).
4. Drummond, Lisa (2007), “Hà Nội tiến nhanh về phía trước: không gian công cộng trong thành phố không tưởng”, trong: Nguyen Xuan Long (ed), *Hanoi 5000 Hoan Kiem Lakes*, Hanoi.
5. Lê Thị Thanh Hương (2015), *Một số yếu tố tâm lý của người nông dân ảnh hưởng đến quá trình xây dựng nông thôn mới*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Kerkvliet, Benedict (2009), “Everyday politics in peasant societies (and ours)”, *The Journal of Peasant Studies*, Tập 36, Số 1, tr. 232-243.
7. Ngô Thị Phương Lan (2010), “Tính duy lý của nông dân đồng bằng sông Cửu Long trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 1, tr. 25-32.
8. Magel, H. (2013), “Kooperationen von Stadt und Land potenzielle der integrierten landlichen entwicklung berichts der vorstudie”, báo cáo của TUM Munchen, dẫn theo Nguyễn Trung Dũng (2015), “Kinh nghiệm phát triển không gian nông thôn ở Đức”, *Tạp chí Khoa học kỹ thuật thủy lợi và môi trường*, số 49, tr. 94-101.
9. Popkin, Samuel (1979), *The rational peasant: the political economy of rural society in Vietnam*, University of California Press, Berkeley.
10. Trương Tân Sang (2012), *Chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới - những kết quả bước đầu và một số kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn*, trên trang <http://www.tuyengiao.vn/>, ngày 20/3/2012 (truy cập ngày 3 tháng 10 năm 2018).